

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 30 - 9 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Văn Th; Sinh ngày: 20/9/1988, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038088002882; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trương Văn T (đã chết) và bà: Doãn Thị H; Vợ đã ly hôn và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2025 đến ngày 06/02/2025, sau đó chuyển sang bị tạm giam từ ngày 06/02/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Quách Văn T; Sinh ngày: 12/02/1998, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038098020389; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Quách Văn Y (đã chết) và bà: Bùi Thị Đ; Vợ, con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2025 đến ngày 06/02/2025, sau đó chuyển sang bị tạm giam từ ngày 06/02/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đỗ Tùng L; Sinh ngày: 28/7/1997, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038097013696; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Đỗ Quốc D (đã chết) và bà: Quách Thị X; Vợ con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2025 đến ngày

06/02/2025, chuyển sang bị tạm giam từ ngày 06/02/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Sinh ngày: 16/01/1996, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038096000524; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Văn P và bà: Bùi Thị H; Vợ con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2025 đến ngày 06/02/2025, sau đó chuyển sang bị tạm giam từ ngày 06/02/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lê Văn T; Sinh ngày: 17/10/1993, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038093039795; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Lê Văn T và bà: Bùi Thị T; Vợ con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2025 đến ngày 06/02/2025, sau đó chuyển sang bị tạm giam từ ngày 06/02/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn S; Sinh ngày: 16/9/1999, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038099017562; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà: Bùi Thị T; Vợ con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2025 đến ngày 10/7/2025, sau đó chuyển sang bị tạm giam từ ngày 10/7/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Bùi Văn H; Sinh ngày: 15/7/1998, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038098021165; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Bùi Văn Đ và bà: Trương Thị T; Vợ con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2025 đến ngày 10/7/2025, sau đó chuyển sang bị tạm giam từ ngày 10/7/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Th, Quách Văn T, Lê Văn T, Nguyễn Văn S, Bùi Văn H:* Ông Đường Xuân Anh – Trợ giúp viên pháp lý – chi nhánh số 5 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tùng L, Nguyễn Văn T:* Ông Phạm Thanh Tùng – Trợ giúp viên pháp lý – chi nhánh số 5 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/01/2025 Trương Văn Th gặp Quách Văn T tại Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Khi gặp nhau, T cho Th 01 gói ma túy (loại ma túy đá) để Th sử dụng, Th đồng ý nhận gói ma túy này. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T và Th gặp lại nhau, Th rủ T cùng đi đến đồi keo tại Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn T, xã Th, tỉnh Thanh Hóa) để sử dụng gói ma túy mà T đã cho Th trước đó, T đồng ý. Sau khi bàn bạc với nhau, Th một mình đi đến đồi keo trước, T về nhà ở lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đến sau. Trong lúc chờ T đến, Th sử dụng điện thoại gọi qua ứng dụng messenger từ tài khoản “*Cong Thanh*” đến tài khoản “*Trương Thanh Tiên*” của Trương Thanh T rủ T đến đồi keo để cùng sử dụng ma túy, Tiên đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi đến đồi keo gặp Th. Tại đây, T lấy cồng, chai nhựa, ống hút, bật lửa ra; Th lấy trong người ra 01 túi nylon màu trắng, bên trong có ma túy đá đưa cho T. T lắp cồng, ống hút vào chai nhựa rồi đặt các dụng cụ này xuống đất rồi đổ ma túy đá từ trong túi nylon vào cồng thủy tinh, bật lửa đốt ma túy trong cồng để ma túy chuyển sang dạng khói rồi đưa cho Th sử dụng bằng cách hút, Th sử dụng xong và đưa lại bộ dụng cụ có sẵn ma túy để T tự sử dụng. Cả hai luân phiên sử dụng ma túy trong khoảng 30 phút thì Trương Thanh T đi đến. Khi T đến thì thấy T và Th đang sử dụng ma túy, T ngồi xuống sử dụng ma túy cùng Th và T. T dùng bật lửa đốt ma túy cho T sử dụng được khoảng 03 lần. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì Tuấn, Thao, Tiên sử dụng hết số ma túy này. Sau khi sử dụng ma túy xong Th đề nghị với T và T cùng góp tiền để tiếp tục mua ma túy sử dụng cho lần sau. T đồng ý và đưa cho Th số tiền 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng), T không góp gì. T tháo dỡ bộ dụng cụ và ném chai nhựa ở gần địa điểm sử dụng ma túy; cồng, bật lửa, ống hút T mang về nhà cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ ngày 26/01/2025 Trương Văn Th gặp Nguyễn Văn T tại quán nước ở thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Khi gặp nhau thì T nói cho Th biết về việc T đã đặt vấn đề với Lê Văn T để hỏi mua ma túy đá nhưng không mua được. Lúc này, Th nói cho T biết về việc Th đã đặt vấn đề hỏi mua được ma túy đá của T và bàn với T là Th sẽ mua ma túy trước, sau đó hẹn T đến tối ngày 26/01/2025 sẽ cùng sử dụng và T sẽ góp tiền mua ma túy cho Th thì T đồng ý.

Khoảng 14 giờ ngày 26/01/2025, Th gọi điện qua ứng dụng messenger bằng tài khoản “*Cong Thanh*” đến tài khoản “*Thuong Le*” của Lê Văn T hỏi mua của Lê Văn T 01 túi ma túy đá với giá 800.000VNĐ (Tám trăm nghìn đồng) thì T đồng ý bán ma túy cho Th và hẹn Th đến đoạn đường gần nhà ở của T để giao dịch mua bán ma túy. T cầm gói ma túy đá mang đến chỗ cây cột điện đoạn đầu đường vào nhà ở của T tại Thôn M, xã T cất giấu. Sau đó Th đến gặp và đưa cho T số tiền 800.000VNĐ (Tám trăm nghìn đồng), T nhận tiền và chỉ dẫn cho Th đến vị trí cất giấu ma túy tại cột điện để Th đến lấy gói ma túy. Sau khi mua được gói ma túy, Th mang đến giấu tại bụi cây gần nhà ở của Trương Thanh T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Th gặp lại Quách Văn T. Khi gặp T, Th rủ T sử dụng ma túy đá và T đồng ý. Th lấy ra 01 gói ma túy đưa cho T rồi sau đó cùng T đi vào khu vực nhà tắm mới xây của gia đình Trương Thanh T (Lúc này T không có mặt ở nhà). Do nhà ở của gia đình T không có tường rào, không có khóa cổng bảo vệ, chỉ có bà Trương Thị T (là mẹ đẻ của T) đang làm việc ở vườn nên Th và T đã lợi dụng việc này để đi vào nhà tắm của gia đình T tổ chức sử dụng ma túy. Tại

nhà tắm, T lấy bộ dụng cụ đã chuẩn bị sẵn gồm công, chai nhựa, ống hút còn Th đưa gói ma túy cho T cầm. T đổ ma túy vào công rồi dùng bật lửa đốt ma túy chuyển sang dạng khói để T sử dụng đầu tiên, sau đó T đốt cho Th sử dụng. Th và T luân phiên nhau sử dụng ma túy, mỗi người được 3 lần thì dừng lại, lúc này trong công vẫn còn bám dính một ít ma túy. T ném vỏ chai nhựa ở gần khu vực sân nhà T, còn bật lửa, công thủy tinh có bám dính ma túy T mang về nhà cất giấu.

Đến khoảng 20 giờ ngày 26/01/2025 Th gặp Đỗ Tùng L. Khi gặp nhau, L rủ Th tìm mua ma túy đá để sử dụng, Th đồng ý. Th và L thống nhất là L bỏ tiền ra trước để mua ma túy, sau đó Th sẽ chịu trách nhiệm thu lại tiền của những người sử dụng ma túy cùng để đưa lại cho L. L đưa cho Th số tiền 1.000.000VNĐ (Một triệu đồng), còn T tự bỏ thêm số tiền 100.000VNĐ (Một trăm nghìn đồng) để mua ma túy đá. Bằng cách thức giao dịch, mua bán tương tự như lần mua ma túy vào chiều cùng ngày, Th liên hệ và mua được từ Lê Văn T 01 gói ma túy đá với giá 1.100.000VNĐ (Một triệu đồng). Trong quá trình Th đi tìm mua ma túy, L gặp và rủ thêm Quách Văn T và bảo T mang theo bộ dụng cụ gồm: ống hút, công thủy tinh, bật lửa đến nhà ở của Trương Thanh T để cùng sử dụng ma túy, T đồng ý. Đồng thời L gọi điện qua ứng dụng messenger từ tài khoản "Lam Do" của L đến tài khoản "Út Thành" của Nguyễn Văn T rủ T đến nhà T để cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý.

Sau khi mua được ma túy, do đã bàn bạc với nhau từ trước nên Th đến gặp Nguyễn Văn T và nói cho T biết về việc đã mua được ma túy và bảo T đến nhà T để sử dụng. Tiếp đó Th quay lại gặp L tại cổng nhà T và đưa gói ma túy cho L cất giữ, còn Th có việc gia đình nên đi về nhà. T đi đến nhà ở của T thì gặp L và T đang đứng ở sân. T, L, T cùng đi vào nhà tắm để sử dụng ma túy. Tại đây T lấy ra các dụng cụ gồm công thủy tinh, ống hút và bật lửa và lấy vỏ chai nhựa từ túi rác nhà T lắp ráp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. L lấy túi ma túy ra đưa cho T để T đổ ma túy vào công thủy tinh. Sau khi đổ ma túy đá vào công thủy tinh, T bật lửa đốt cho ma túy chuyển sang dạng khói sau đó đưa cho L sử dụng đầu tiên, sau đó đến T, T sử dụng. L, T và T luân phiên sử dụng mỗi người 02-03 lần thì dừng lại và T đi ra bên ngoài sân, chỉ còn lại T và L ngồi lại tiếp tục sử dụng ma túy. Lúc này Th đến và đi vào khu vực nhà tắm. Thấy Th đến, T đã đốt ma túy cho Th sử dụng. Th, T, L tiếp tục luân phiên nhau sử dụng mỗi người được 03 lần thì hết số ma túy có trong công. Sau khi sử dụng ma túy xong, Th đi ra bên ngoài sân thì T đưa cho Th số tiền 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) để góp tiền mua ma túy sử dụng, còn T mang theo bộ dụng cụ về nhà cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày 27/01/2025 L đến nhà Th để lấy tiền của những người sử dụng ma túy góp lại. Th đưa cho L số tiền 700.000VNĐ (Bảy trăm nghìn đồng) (gồm 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) của T góp 400.000VNĐ (Bốn trăm nghìn đồng) của Th góp), số tiền này L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 28/01/2025, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm nên Trương Văn Th đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để tự thú và khai báo hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm. Cùng ngày, các đối tượng T, T, L, Th đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ được các điện thoại di động của Lê Văn T, Quách Văn Th, Nguyễn Văn T,

Trương Thanh T và Đỗ Tùng L phục vụ công tác điều tra (BL 25-41; 263-265; 317-319; 370-371; 418-419; 471-472).

* Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn S và Bùi Văn H, cụ thể như sau:

Ngày 22/01/2025 Lê Văn T gọi điện qua ứng dụng messenger từ tài khoản “*Thuong Le*” đến tài khoản “*Son Sói*” của Nguyễn Văn S hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá của S thì S đồng ý. Lúc này, S và Bùi Văn H đang ở cùng phòng trọ tại đường D2 KDC Thuận Giao, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh nên S và H đã bàn bạc, thống nhất với nhau về việc tìm mua ma túy để bán lại cho Lê Văn T nhằm mục đích kiếm lời. Sau đó S yêu cầu T chuyển khoản số tiền 3.600.000 đồng (*trong đó 3.000.000 đồng là tiền mua túy và 600.000 đồng là tiền lãi*) thông qua tài khoản của Bùi Văn H thì T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Hữu S (Sinh năm 1983, trú tại thôn M, xã T) nhờ anh S chuyển khoản cho Bùi Văn H số tiền 3.600.000 đồng. Sau đó, H nhận được số tiền do T chuyển đến. Đến khoảng 16 giờ ngày 23/01/2025, H và S đã cùng nhau đi tìm người để nhờ nhận chuyển khoản sau đó lấy số tiền mặt là 3.000.000 đồng từ người đi đường (quá trình điều tra xác định người này là anh Bộ Văn V, sinh năm 1992 trú tại 1/17 Khu phố BA, Phường A, TP. Hồ Chí Minh). Sau đó, H và S cùng nhau đi đến một đoạn đường vắng thuộc phường T, TP. Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy thì S đã gặp và trao đổi trực tiếp giao dịch mua được 01 gói ma túy đá từ một người đàn ông tên “*Tính*” (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S và H mang về phòng trọ. Tại đây, S lấy một phần ma túy ra và bỏ vào cồng thủy tinh của S có sẵn và bật lửa để sử dụng. S sử dụng được khoảng 5 lần thì đi ngủ, còn lại H vẫn ngồi xem điện thoại. Sau khi S ngủ, H thấy trong cồng thủy tinh vẫn còn ma túy nên đã tự bật lửa để sử dụng. Đến khoảng 6 giờ ngày 24/01/2025, Sơn bắt xe khách về quê ăn tết và mang theo gói ma túy đá. Đến sáng ngày 26/01/2025 Sơn về đến nhà tại Thôn M, xã T và đưa gói ma túy đá cho Lê Văn T. Sau đó, T đã sử dụng và bán kiếm lời 02 lần cho Trương Văn T. Đến ngày 07/7/2025, Nguyễn Văn S, Bùi Văn H đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (BL 519-521; 547-549).

Kết quả xét nghiệm nước tiểu đối với Lê Văn T, Trương Thanh T, Trương Văn Th, Nguyễn Văn T, Quách Văn T, Đỗ Tùng L dương tính với nhóm ma túy tổng hợp MET, AMP (BL 347, 401, 452, 502).

Tại bản kết luận giám định số 664/KL-KTHS ngày 05/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trương Thanh T, Trương Văn Th, Nguyễn Văn T, Quách Văn T, Đỗ Tùng L gửi giám định (BL 45).

Tại bản kết luận giám định số 874/KL-KTHS ngày 18/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định có tìm thấy các tin nhắn zalo, facebook, video, hình ảnh trong các điện thoại gửi giám định (BL 49).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của các bị cáo xác định hiện nay các bị can đều đang sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản, thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu xám đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Văn T);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Trương Văn Th);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Trương Thanh T);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y17s, V2310, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Đỗ Tùng L);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, SM-A135F, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn T).

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại thu giữ của Trương Thanh T không liên quan đến vụ án. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y17s, V2310 thu giữ của Đỗ Tùng L là tài sản của bà Quách Thị X (Sinh năm 1975, trú tại thôn M, xã T-là mẹ của bị can L). Khi L mượn chiếc điện thoại này để gọi cho T, T tổ chức sử dụng ma túy bà X không biết. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho Trương Thanh T và bà Quách Thị X là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản. Các điện thoại còn lại hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm công thủy tinh, ống hút, chai nhựa, bật lửa. Lâm khai sau khi mượn của T đã để lại ở giếng nước cạnh đường đi. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với chiếc điện thoại của Nguyễn Văn S, Bùi Văn H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Lê Văn T. Tuy nhiên, S, H khai báo đã bị rơi trên đường đi làm không xác định được vị trí rơi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSKV7 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa, đã truy tố các bị cáo Trương Văn Th, Quách Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đỗ Tùng L, Nguyễn Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Bùi Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Th, Quách Văn T, Đỗ Tùng L, Nguyễn Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S, Bùi Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Trương Văn Th từ 8 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Quách Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Tùng L và Nguyễn Văn T để xét xử mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt Lê Văn T từ 07 06 tháng năm đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn S và Bùi Văn H để xét xử mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu xám đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Văn T).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Trương Văn Th);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, SM-A135F, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn T).

Truy thu của bị cáo Lê Văn T số tiền 1.900.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của các bị cáo Bùi Văn H số tiền 300.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của các bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 300.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

*** Ý kiến của người bào chữa:** Ông Đường Xuân Anh vắng mặt tại phiên tòa, đã gửi bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo; ông Phạm Thanh Tùng đã tranh luận, bào chữa cho các bị cáo:

- Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, xử các bị cáo mức hình phạt bằng hoặc thấp hơn mức hình phạt thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Các bị cáo đề là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là người được miễn tiền án phí hình sự vì vậy đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về pháp luật áp dụng: Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” theo định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì mức thấp nhất của hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 cao hơn so với khoản 1, Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước ngày 01/07/2025. Do đó, căn cứ điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự năm 2025 thì Tòa án áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giải quyết.

[3]. Về hành vi phạm tội:

[3.1]. Đối với vụ án Mua bán trái phép chất ma túy:

Vào ngày 22/01/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán kiếm lời nên Lê Văn T đã hỏi mua của Nguyễn Văn S 3.000.000 đồng tiền ma túy đá thì được S đồng ý. S đã bàn bạc, thống nhất cùng với Bùi Văn H mua ma túy về bán cho T với số tiền 3.600.000 đồng (*H, S được hưởng lợi số tiền 600.000 đồng*). Đến sáng ngày 26/01/2025, S về quê và mang gói ma túy loại ma túy đá có kích thước khoảng (3x5) cm cho Lê Văn T. Sau khi mua được ma túy, T đã sử dụng một phần còn lại T chia nhỏ và bán kiếm lời cho Trương Văn Th 02 lần vào ngày 26/01/2025 cụ thể: *Lần thứ nhất*: vào khoảng 14 giờ ngày 26/01/2025, T bán cho Th 01 gói ma túy đá với giá 800.000 đồng và *lần thứ hai*: vào khoảng 20 giờ cùng ngày T bán cho Th 01 gói ma túy đá với giá 1.100.000 đồng. Tổng số tiền mà T hưởng lợi do bán ma túy cho Th là 1.900.000 đồng. Số tiền thu được từ việc bán ma túy T, S, H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của Lê Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 BLHS. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S, Bùi Văn H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Bộ luật hình sự.

[3.2]. Đối với vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do Trương Văn Th, Quách Văn T thực hiện 03 lần:

Lần thứ nhất: vào khoảng 17 giờ 30 ngày 25/01/2025 tại khu vực đồi keo thuộc thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa, Th đưa gói ma túy cho T đổ vào cồng để đốt ma túy

chuyển sang dạng khói để T, Th và Trương Thanh T sử dụng. Trong đó Th là người cầm gói ma túy do T cho trước đó, gọi rủ T sử dụng ma túy còn T là người chuẩn bị bộ dụng cụ (gồm chai nhựa có gắn sẵn ống hút và công thủy tinh, bật lửa), đốt ma túy chuyển sang dạng khói để T, Th, T sử dụng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 26/01/2025, tại khu vực nhà tắm của gia đình nhà Trương Thanh T thuộc thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Quách Văn T, Trương Văn Th đã cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy. Trong đó, Th là người trực tiếp đi mua ma túy, cung cấp gói ma túy và góp tiền mua ma túy. Còn T chuẩn bị bộ dụng cụ, góp số tiền 200.000 đồng để cùng với Th sử dụng ma túy. Tại đây, T lấy ra bộ dụng cụ gồm chai nhựa có gắn sẵn ống hút và công thủy tinh, Th đưa gói ma túy cho T đổ vào công rồi dùng bật lửa đốt ma túy chuyển sang dạng khói để T sử dụng, sau đó đến Th sử dụng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 21 giờ ngày 26/01/2025, tại khu vực nhà tắm của gia đình nhà Trương Thanh T thuộc thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Quách Văn T, Trương Văn Th, Đỗ Tùng L, Nguyễn Văn T đã cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy. Trong đó, Th là người trực tiếp đi ma túy, L, T, Th là người cùng góp tiền ma túy, T là người cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tại đây, L đưa gói ma túy cho T cầm đồng thời T lấy ra bộ dụng cụ gồm chai nhựa có gắn sẵn ống hút và công thủy tinh đổ ma túy vào công rồi dùng bật lửa đốt ma túy chuyển sang dạng khói để T sử dụng đầu tiên, đến lượt L, T và Th sử dụng.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của Trương Văn Th, Quách Văn T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của Đỗ Tùng L, Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND khu vực 7 - Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1]. Bị cáo Trương Văn Th: Đối với lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Quách Văn T và Trương Thanh T vào ngày 25/01/2025 tại Thôn T, xã T: Là người khởi xướng, thống nhất cùng với T về địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cầm giữ gói ma túy do T cho, là người gọi điện rủ Trương Thanh T cùng sử dụng ma túy. Đối với lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Quách Văn T vào khoảng 16 giờ ngày 26/01/2025 tại nhà ở của Trương Thanh T thuộc Thôn M, xã T: Là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người trực tiếp liên hệ mua ma túy đá, góp số tiền 600.000 đồng. Đối với lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Quách Văn T, Đỗ Tùng L, Nguyễn Văn T vào khoảng 21 giờ ngày 26/01/2025 tại nhà ở của Trương Thanh T thuộc Thôn M, xã T: Là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, góp tiền và trực tiếp liên hệ mua ma túy đá của Lê Văn T. Do đó Trương Văn Th giữ vai trò thứ nhất.

[4.2]. Bị cáo Quách Văn T: Đối với lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Trương Văn Th và Trương Thanh T vào ngày 25/01/2025 tại Thôn T, xã T: Là người đưa gói ma túy cho Th, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và trực tiếp dùng bật lửa đốt ma túy chuyển sang dạng khói để bản thân và cho Th, T sử dụng. Đối với lần tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy cùng Trương Văn Th vào khoảng 16 giờ ngày 26/01/2025 tại nhà ở của Trương Thanh T thuộc Thôn M, xã T: Là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, góp số tiền 200.000 đồng, trực tiếp đốt ma túy cho bản thân và Trương Văn Th sử dụng. Đối với lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Trương Văn Th, Đỗ Tùng L, Nguyễn Văn T vào khoảng 21 giờ ngày 26/01/2025 tại nhà ở của Trương Thanh T thuộc Thôn M, xã T: Là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, trực tiếp đốt ma túy cho L, T và Th sử dụng. Do đó T giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Trương Văn Th, Quách Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với 02 tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3]. Bị cáo Đỗ Tùng L: Tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Trương Văn Th, Quách Văn T, Nguyễn Văn T vào khoảng 21 giờ ngày 26/01/2025 tại nhà ở của Trương Thanh T thuộc Thôn M, xã T: Là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp số tiền 1.000.000 đồng để Th đi mua ma túy, là người chỉ đạo Th thu lại số tiền của những người cùng sử dụng ma túy, chỉ đạo Quách Văn T chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, gọi điện rủ Nguyễn Văn T tham gia tổ chức sử dụng ma túy. Do đó Đỗ Tùng L giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[4.4]. Bị cáo Nguyễn Văn T: Tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Trương Văn Th, Quách Văn T, Đỗ Tùng L vào khoảng 21 giờ ngày 26/01/2025 tại nhà ở của Trương Thanh T thuộc Thôn M, xã T: Là người bàn bạc, thống nhất với Trương Văn Th việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thống nhất về việc góp số tiền 300.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng và được sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn T giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

Các bị cáo Đỗ Tùng L, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.5]. Bị cáo Lê Văn T: Là người đã bán ma túy cho Trương Văn Th 02 lần vào ngày 26/01/2025 tại Thôn M, xã T. Tuy nhiên, hành vi mua bán trái phép chất ma túy do T thực hiện độc lập với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Th, L, T, T. Do đó Lê Văn T chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.6]. Bị cáo Nguyễn Văn S, Bùi Văn H: Đã bàn bạc, thống nhất với nhau về việc nhận từ Lê Văn T số tiền 3.600.000 đồng và bán cho T 01 gói ma túy đá, thu lợi số tiền 600.000 đồng nên S và H có cùng vai trò với nhau. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do Nguyễn Văn S và Bùi Văn H thực hiện độc lập với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Lê Văn T và độc lập với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Th, L, T, T. Do đó Nguyễn Văn S và Bùi Văn H là đồng phạm cùng giữ vai trò như nhau và chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép

chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và cùng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trương Văn Th còn có thêm tình tiết giảm nhẹ “*Tự thú*” quy định tại điểm r Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T, T, L, S, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Đầu thú*” quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về nguồn gốc gói ma túy Trương Văn Th và Quách Văn T tổ chức sử dụng tại đồi keo thuộc thôn T, xã T vào ngày 25/01/2025: Số ma túy này là do Quách Văn T mua được vào ngày 15/01/2025 với giá 1.000.000 đồng của 01 người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại quận 7, TP.Hồ Chí Minh. Sau khi mua được ma túy, T về phòng trọ 01 mình sử dụng hết 01 nửa số ma túy đã mua được, còn 01 nửa T cất giấu mang về nhà ở tại Thôn M, xã T. Đến ngày 25/01/2025 Tuấn gặp và cho Th gói ma túy này. Sau đó T và Th đã tổ chức sử dụng ma túy cho T, Th, T tại đồi keo thuộc thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người bán ma túy nên không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[8]. Về người đàn ông tên “*Tính*” đã bán ma túy cho Nguyễn Văn S, Bùi Văn H. Do S khai không quen biết, không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ đối tượng.

[9]. Đối với Trương Thanh T là người đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 25/01/2025 tại đồi keo thuộc Thôn T, xã T. Quá trình tổ chức sử dụng ma túy, Trương Thanh T không tham gia bàn bạc cùng Th và T, không có vai trò trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển hồ sơ cho Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

[10]. Đối với Lê Văn T, là người đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 26/01/2025 tại nhà ở thuộc thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T độc lập với hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trương Văn Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển hồ sơ cho Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

[11]. Đối với Nguyễn Văn S, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 23/01/2025 tại phòng trọ tại phường T, TP. Hồ Chí Minh. Quá trình sử dụng ma túy, S chỉ sử dụng một mình. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn S độc lập với hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển hồ sơ cho Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

[12]. Đối với Bùi Văn H: Có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 23/01/2025 tại phòng trọ tại phường T, TP. Hồ Chí Minh. Quá trình sử dụng ma túy, H chỉ sử dụng một mình. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Văn H độc lập với hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển hồ sơ cho Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

[13]. Đối với Bò Văn V (là người được S và H nhờ nhận tiền chuyển khoản sau đó đưa lại cho H số tiền mặt là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên việc H và S nhờ nhận chuyển tiền tài khoản sau đó lấy tiền mặt để nhằm mục đích mua ma túy anh Bò Văn V không biết, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Bò Văn V là đúng quy định.

[14]. Đối với Nguyễn Hữu S (là người được T nhờ chuyển khoản số tiền 3.600.000 đồng). Việc T nhờ chuyển tiền nhằm mục đích mua ma túy anh Nguyễn Hữu S không biết, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với S là đúng quy định.

[15]. Đối với ngôi nhà của gia đình Trương Thanh T, có địa chỉ tại thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa (là địa điểm các bị can tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần trong ngày 26/01/2025). Ngôi nhà trên thường ngày có Trương Thanh T và bà Trương Thị T (mẹ đẻ của T sinh sống). Vào khoảng 16 giờ ngày 26/01/2025, T đi làm không có mặt ở nhà còn bà T làm việc ở vườn nhà nhưng không biết việc Trương Văn Th và Quách Văn T tự ý đến khu vực nhà tắm của gia đình để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bà T đã đi ngủ; Trương Thanh T ở trong phòng ngủ, không đi ra ngoài nên không biết sự việc Th, T, L, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà tắm. Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trương Thị T, Trương Thanh T, trong vụ án này.

[16]. Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của các bị cáo xác định hiện nay các bị cáo đều đang sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản, thu nhập. Do đó, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[17]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu xám đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Văn T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Trương Văn Th); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, SM-A135F, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn T). Đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.900.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà T đã bán ma túy cho Thao cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 600.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính mà S và H đã bán ma túy cho T cả hai đã cùng nhau sử dụng chung, nên truy thu của mỗi bị cáo 300.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[18]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Người bào chữa cũng đề nghị miễn án phí cho các bị cáo. Do đó, HĐXX chấp nhận, miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trương Văn Th.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Quách Văn T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Tùng L và Nguyễn Văn T.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn S và Bùi Văn H.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Th, Quách Văn T, Đỗ Tùng L, Nguyễn Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S, Bùi Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương Văn Th 08 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 28/01/2025.

Xử phạt bị cáo Quách Văn T 08 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 28/01/2025.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tùng L 07 năm tù 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 28/01/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 28/01/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 28/01/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 30 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 07/7/2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 30 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 07/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu xám đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Trương Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, SM-A135F, màu đen, điện thoại cũ đã

qua sử dụng của Nguyễn Văn T. **(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/9/2025 giữa Công an tỉnh Thanh Hóa và phòng Thi hành án Dân sự khu vực 7 – Thanh Hóa).*

Truy thu của bị cáo Lê Văn T số tiền 1.900.000 đồng nộp ngân sách Nhà.

Truy thu của bị cáo Bùi Văn H 300.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn S 300.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, miễn nộp tiền án phí cho các bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo L và T, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Th, T, T, S, H. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc